

KẾ HOẠCH
Phát triển Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu giai đoạn 2021 - 2025

Phần I
BỐI CẢNH XÂY DỰNG

1. Sự cần thiết xây dựng kế hoạch

Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu là một bệnh viện hạng II với quy mô 270 giường và 5 trạm y tế phường. Trong những năm qua được sự quan tâm của Thành phố, UBND quận, Sở Y tế và các cấp các ngành, sự nỗ lực của tập thể cán bộ nhân viên đơn vị, công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân của ngành y tế quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Mạng lưới y tế cơ sở ngày càng được củng cố và phát triển, nhiều dịch bệnh nguy hiểm được khống chế và đẩy lùi, các dịch vụ y tế ngày một đa dạng, nhiều công nghệ mới được nghiên cứu và ứng dụng, trang thiết bị y tế và thuốc men ngày càng đầy đủ hơn, nhân dân trên địa bàn quận đã được chăm sóc sức khỏe tốt hơn.

Tuy nhiên, công tác khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu còn một số tồn tại: cơ sở hạ tầng chật hẹp, xuống cấp, phương tiện phục vụ công tác khám chữa bệnh và phòng bệnh thiếu đồng bộ, đội ngũ cán bộ y tế, đặc biệt là bác sĩ còn thiếu, nhất là các lĩnh vực chuyên khoa, ngân sách chi cho sự nghiệp y tế còn thấp.

Mặt khác cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội dẫn đến sự thay đổi về cơ cấu bệnh tật, sự bùng phát của nhiều dịch bệnh mới, quy mô dân số tiếp tục tăng, nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao và đa dạng tạo nên những thách thức đối với lãnh đạo và đội ngũ nhân viên bệnh viện. Để phát triển một cách ổn định, hiệu quả, bền vững, cần có định hướng phát triển từng lĩnh vực do ngành quản lý phù hợp với chiến lược phát triển của y tế thành phố và chiến lược phát triển KT-XH của quận trong quá trình hội nhập. Từ đó, việc xây dựng **"Kế hoạch phát triển Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu giai đoạn 2021 - 2025"** là một yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

2. Các căn cứ xây dựng kế hoạch

2.1. Căn cứ pháp lý

- Luật Khám, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009.

- Luật Bảo hiểm Y tế số: 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008.
- Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19/09/1997 của Bộ Y tế về việc ban hành quy chế bệnh viện.
- Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 về việc Hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế, tiêu chuẩn và bảng điểm xếp hạng bệnh viện của Bộ y tế.
- Thông tư số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 06/5/2007 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước.
- Quyết định số 122/2013/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
- Nghị định số 85/2012/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.
- Nghị định số 87/NĐ-CP ngày 27/09/2011 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Đề án 1816 của Bộ Y tế, Chương trình số: 527/CTr-BYT ngày 18/6/2009 về nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh vì mục tiêu đáp ứng sự hài lòng của người bệnh bảo hiểm y tế.
- Chỉ thị 05/CT-BYT ngày 10/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh sau khi điều chỉnh giá dịch vụ y tế.
- Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.
- Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện.
- Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam, phiên bản 2.0.
- Quyết định 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới.
- Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về ban hành bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2016 của Bộ Y tế về việc

hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

- Công văn số 1100/SNV-TCBC ngày 19/4/2018 của Sở Nội vụ hướng dẫn công tác sắp xếp, tổ chức lại của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố quản lý.

- Quyết định 4286/2018/QĐ- BYT ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Bộ Y tế về ban hành quy định về tiêu chuẩn và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị sự nghiệp của Bộ Y tế.

- Căn cứ Công văn 1218/SYT-KHTC ngày 14/4/2020 của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về việc liên quan đến công tác đầu tư và kêu gọi xã hội hóa một số dự án trên địa bàn quận Liên Chiểu đã thống nhất ý kiến về việc đầu tư nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu lên quy mô 500 giường bệnh.

- Quyết định số 7683/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng v/v phê duyệt Tổng mặt bằng quy hoạch xây dựng chi tiết TL 1/500 công trình: Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu.

- Căn cứ Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ các năm 2015, 2016, 2017, 2019, 2020 của Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu.

- Công văn số 1643/UBND-ĐTĐT ngày 17/3/2020 giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan nghiên cứu đầu tư nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu lên quy mô 500 giường bệnh.

Công văn số 2910/SKHĐT-KTN ngày 26/10/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc chuẩn bị nội dung trình tại kỳ họp HĐND thành phố cuối năm 2020 (kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

Tờ trình số 311/TTr-UBND ngày 08/12/2020 của UBND quận Liên Chiểu về việc đầu tư dự án Trung tâm y tế quận Liên Chiểu (giai đoạn 2). Địa điểm xây dựng: Phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu.

2.2. Căn cứ tình hình thực tiễn

+ Cơ sở hạ tầng

Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu được xây dựng từ năm 1997 với diện tích mặt bằng: 11.832,5m², diện tích đất xây dựng 4.693,5 m², diện tích sàn nhà sử dụng 10.298,61m² gồm nhiều khối nhà 1 đến 3 tầng bố trí 1 đến 2 khoa. Riêng khối nhà Nội – Nhi và Ngoại – Sản được sửa chữa nâng cấp năm 2018. Tuy nhiên Khu phòng khám - cấp cứu do thiết kế chật hẹp, chưa đúng quy chuẩn nên rất khó khăn trong việc ngồi đợi cũng như di chuyển người bệnh, dẫn đến sự phiền hà cho người bệnh.

Cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, chật hẹp và thiếu nên chưa đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn.

+ Trang thiết bị

+ Cơ cấu tổ chức của bệnh viện

Bộ máy tổ chức của Trung tâm y tế được từng bước kiện toàn, thực hiện tái cơ cấu, sát nhập, thành lập các đơn vị mới. Đến cuối năm 2020 có 24 Khoa, Phòng, Trạm gồm: 04 Phòng chức năng, 08 Khoa lâm sàng khoa, 04 Khoa CLS, 02 Khoa dự phòng + Phòng dân số và 5 Trạm Y tế.

*** Các Phòng chức năng:**

- Phòng Tổ chức Hành chính
- Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ
- Phòng Tài chính Kế toán
- Phòng Điều dưỡng

*** 08 Khoa lâm sàng:**

- Khoa Khám bệnh – Cấp cứu
- Khoa Nội
- Hồi sức cấp cứu
- Khoa Ngoại Tổng hợp
- Khoa Phụ sản – Chăm sóc sức khỏe sinh sản
- Khoa Nhi
- Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng
- Khoa Liên chuyên khoa

*** 04 Khoa CLS:**

- Khoa Xét nghiệm
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh
- Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn
- Khoa Dược – Trang thiết bị - Vật tư y tế

*** Các Khoa, Phòng, TYT thuộc hệ dự phòng.**

- Khoa Y tế công cộng – Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm
- Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS.
- Phòng Dân số
- 5 Trạm Y tế phường

+ Nguồn nhân lực của bệnh viện

- Số lượng viên chức đã được tuyển dụng: 312 người.
- Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: 15 người.
- Hợp đồng ngoài chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao: 39 người.

3.2.1. Nhân lực BS:

- Hệ điều trị có 96 Bác sĩ Y khoa gồm: 02 BSKII, 07 ThS.BS, 20 BSCKI và 67 BS đa khoa (trong đó: số BS đã về hưu đơn vị hợp đồng lại là 04 BS).

- Hệ dự phòng có 15 BS, trong đó: 02 BS đa khoa, 08 BS Y học dự phòng tại khoa KSBT-HIV/AIDS và khoa YTCC-Dinh dưỡng-ATTP. Tuyển phường có 02 BS đa khoa, 03 BS Y học dự phòng.

Ghi chú:

- Số Bác sĩ hiện đơn vị đang cử đi đào tạo là 12 Bác sĩ (07 CKI và 05 chuyên khoa định hướng).

- Số Bác sĩ được tuyển mới trong 04 năm từ 2017 - 2020 là 52 Bác sĩ đa khoa (năm 2017: 12, năm 2018: 22, năm 2019: 08 và đến tháng 12/2020: 14) và 09 Bs Y học dự phòng.

3.2.2. Nhân lực khác:

- Toàn trung tâm có 101 Điều dưỡng, 30 Hộ sinh, 18 Y sĩ, 23 Dược sĩ, 32 Kỹ thuật Y và 51 cán bộ chuyên môn khác.

Về nhân lực:

Thực tế, tại Trung tâm y tế quận Liên Chiểu, tình hình nhân sự được tổ chức như sau (chủ yếu dựa vào năm 2019, vì năm 2020 do tình hình dịch bệnh nên công suất sử dụng giường giảm):

Bảng định mức biên chế năm 2019-2020:

STT (năm)	Nhân sự thực tế	Giường kế hoạch	Giường thực kê	Công suất sử dụng (%)	Giường thực tế	Định mức biên chế thực tế	Định mức biên chế theo TTLT 08/2007/TTLT-BYT-BNV
2019	352	250	338	114	284	1,24	1,25-1,40
2020	366	250	354	75	265,5	1,38	

Bảng tỷ lệ cơ cấu bộ phận, chuyên môn năm 2020:

STT	Cơ cấu	Tổng nhân sự (2020)	Nhân sự bộ phận (2020)	Tỷ lệ thực tế (2020)	Tỷ lệ theo Thông tư liên tịch 08/2007/TTLT-BYT-BNV
A	Cơ cấu bộ phận				
1	Lâm sàng	302	200	66,2	60-65%
2	Cận lâm sàng và Dược	302	64	21,2	22-15%
3	Quản lý, hành chính	302	38	12,6	18-20%
B	Cơ cấu chuyên môn				
1	Bác sĩ/chức danh chuyên môn y tế khác (Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên)	274	88	1/2,1	1/3-1/3,5
2	Dược sĩ Đại học/Bác sĩ	23/88	8/88	1/11	1/8-1/15

STT	Cơ cấu	Tổng nhân sự (2020)	Nhân sự bộ phận (2020)	Tỷ lệ thực tế (2020)	Tỷ lệ theo Thông tư liên tịch 08/2007/TTLT-BYT-BNV
3	Được sĩ Đại học/Được sĩ trung học	23	8/15	1/88	1/2-1/2,5

Tình hình nhân lực tại Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu có những bất cập sau:

- Chưa đủ về số lượng cũng như chất lượng theo Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 5 tháng 6 năm 2007 của Bộ Nội vụ - Bộ Y tế về việc hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước.

- Do thiếu nhân lực nên dẫn đến sự bố trí nhân lực tại các đơn vị trực thuộc chưa đảm bảo để phục vụ người bệnh. Tại Khối dự phòng và Khối y tế phường viên chức có trình độ đại học còn quá ít, thiếu chức danh bác sĩ đa khoa một cách nghiêm trọng.

Công tác đào tạo trong các năm qua

Số cán bộ đã được đào tạo các lĩnh vực như sau:

Nhân sự được đào tạo																				
S.T.	Chuyên môn (Đại học và sau đại học)							Quản lý bệnh viện	Quản lý nhà nước		Quản lý bệnh viện	Ngoại ngữ	Tin học	Định hướng chuyên khoa sâu						
	Thạc sỹ	CKII	CKI	Bác sỹ	Điều dưỡng	Kỹ thuật viên	Nữ hộ sinh		Trung cấp	C.Viên chính				Chuyên viên	Sân khoa	Ngoại khoa	Răng hàm mặt	Chẩn đoán hình ảnh	Nội khoa	Tai mũi họng
7	2	20	82	23	5	6	8	1	10	19	262	262	4	2	3	3	3	2	5	1

Ghi chú:

Nhân sự thực hiện công tác dự phòng và 05 trạm Y tế phường) là 86 người; trong đó các khoa dự phòng là 40 người, phòng Dân số là 6 người, tuyến phường là 46 người (gồm 41 nhân viên y tế và 5 nhân viên dân số).

2.3. Căn cứ dự báo

- Căn cứ vào tình hình gia tăng dân số trên địa bàn quận Liên Chiểu đến năm 2025 có thể đạt dân số 250.000 dân.

- Căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn quận và các vùng lân cận.

- Căn cứ vào tình hình dịch bệnh, đặc biệt với những dịch bệnh mới như CoV-19 đang diễn biến ngày càng phức tạp trên thế giới, hiện vaccin vẫn còn hạn chế...

- Căn cứ vào sự ô nhiễm môi trường, chất thải khu công nghiệp, chất thải sinh hoạt ngày càng gia tăng ảnh hưởng xấu đến sức khỏe là nguyên nhân gây nên nhiều bệnh tật.

- Căn cứ vào mô hình bệnh tật trên địa bàn quận Liên Chiểu và 4 xã phía bắc Huyện Hòa Vang, cụ thể:

+ Sự gia tăng các tệ nạn xã hội: nghiện, tiêm chích ma túy, nhiễm HIV/AIDS,

+ Sự gia tăng các bệnh lý mạn tính như: Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư, béo phì, tăng lipide máu, các rối loạn tâm thần...

+ Sự gia tăng tai nạn giao thông, tai nạn sinh hoạt...

+ Nhu cầu khám chữa bệnh của người dân ngày càng cao và đa dạng và cần cứ vào diện bao phủ khám chữa bệnh bằng BHYT toàn dân.

3. Kết quả hoạt động bệnh viện từ năm 2016 - 2020

3.1. Công tác cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh

Đơn vị đã đầu tư máy móc, trang thiết bị theo hướng hiện đại hóa từ nhiều nguồn khác nhau giúp chẩn đoán sớm, chính xác tình trạng bệnh cũng như lên phương án điều trị phù hợp nhằm hạn chế tử vong, giảm các biến chứng cho người bệnh như Máy huyết học 18 thông số, máy miễn dịch, máy sinh hóa tự động, hệ thống X-Quang kỹ thuật số, máy siêu âm màu 3D, 4D, máy CT – Scanner, hệ thống phẫu thuật nội soi tiêu hóa...Cụ thể:

- Đã xây dựng và cập nhật các Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, quy trình chuyên môn kỹ thuật áp dụng tại bệnh viện dựa trên hướng dẫn của Bộ Y tế. Hằng năm, tiến hành phân tích, đánh giá, rút kinh nghiệm, cập nhật, cải tiến các tài liệu kỹ thuật đã xây dựng sao cho phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

- Triển khai nhiều dịch vụ kỹ thuật lâm sàng và cận lâm sàng mới áp dụng tại đơn vị mà trước đây phải chuyển bệnh nhân lên tuyến trên điều trị như: Kỹ thuật chụp X.Quang kỹ thuật số; chụp CTScanner; nội soi dạ dày có gây mê; nội soi tai mũi họng; xét nghiệm Elisa; phẫu thuật cắt 2/3 dạ dày; phẫu thuật cắt túi mật lấy sỏi; phẫu thuật mổ sỏi niệu quản; phẫu thuật kết hợp xương đòn, xương cánh tay, cẳng tay, bàn tay; phẫu thuật cắt tử cung toàn phần, bán phần; phẫu thuật trong trường hợp đẻ khó, thai ngoài tử cung...;

- Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh của nhân viên y tế, cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khám bệnh, chữa bệnh.

- Duy trì công tác giáo dục nâng cao kỹ năng giao tiếp, thái độ phục vụ người bệnh cho toàn thể CBVC một cách thường xuyên và đều đặn.

- Cải tiến quy trình, thủ tục hành chính, bố trí các bộ phận Tiếp đón, Khám bệnh, Cận lâm sàng, Viện phí, Dược theo nguyên tắc liên hoàn nhằm giảm thời gian chờ đợi, đảm bảo công bằng, minh bạch trong công tác khám chữa bệnh và nâng cao sự hài lòng người bệnh.

- Cải tiến công tác tiếp đón người bệnh tại các bàn khám: bố trí bàn hướng dẫn, tiếp đón người bệnh, phát sổ khám bệnh tự động, trang bị đầu đọc mã vạch cho các phòng khám, triển khai bàn khám ưu tiên cho các đối tượng người già từ 80 tuổi trở lên, người tàn tật, trẻ em dưới 6 tuổi, phân luồng bệnh nhân ngay tại bàn tiếp đón tránh chen lấn mất trật tự tại phòng khám.

- Tổ chức điều tra đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiếp thu ý kiến của người bệnh để giải quyết. Duy trì hoạt động của Hội đồng người bệnh định kỳ theo qui định.

- Các khoa, phòng đều tổ chức công khai thuốc, vật tư sử dụng cho người bệnh hàng ngày đối với bệnh nhân nội trú và bệnh nhân ngoại trú.

- Xây dựng trang thông tin điện tử (website) của đơn vị với nội dung thông tin, bài viết phong phú và triển khai phần mềm quản lý văn bản của bệnh viện đến tất cả các khoa, phòng, trạm, đội.

- Áp dụng phần mềm quản lý bệnh viện đầy đủ các phân hệ quản lý thông tin người bệnh, quản lý viện phí, quản lý kho dược, quản lý xét nghiệm, kê đơn thuốc và điều trị ngoại trú.

- Lắp đặt camera tại Khoa Khám bệnh, Phòng Cấp cứu Ngoại, Phòng khám ngoại, Kho cấp phát thuốc ngoại trú, tiếp tục duy trì đường dây nóng 24/24 giờ để giải quyết kịp thời các ý kiến thắc mắc và những phản ánh của người bệnh.

3.2. Kết quả đạt được

Trong 5 năm qua đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao, không để xảy ra sai sót chuyên môn, phát triển thêm các dịch vụ kỹ thuật chuyên môn, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và góp phần giảm quá tải cho tuyến trên.

Trong năm 2020 đã thực hiện tốt bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Đà Nẵng, Bệnh viện Phụ Sản-Nhi Đà Nẵng nên đã triển khai một số kỹ thuật mới như phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng, phẫu thuật nội soi tai mũi họng, Phẫu thuật cắt ruột thừa...;

Cũng trong năm qua, với tình hình dịch bệnh CoV-19 diễn biến phức tạp, Đà Nẵng là tâm dịch đợt 2 của cả nước. Trung tâm đã thực hiện xuất sắc nhiệm vụ phòng, chống dịch theo chỉ đạo của cấp trên cũng như hoàn thành tốt các chỉ tiêu của Ngành giao.

Công tác khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, kết hợp giữa y học cổ truyền với y học hiện đại cũng được quan tâm chú trọng trong công tác bảo vệ sức khỏe nhân dân. Số lượng người dân đến khám và điều trị bằng y học cổ truyền ngày càng tăng. Thuốc Y học cổ truyền ngày càng phong phú, trang thiết bị phục hồi chức năng được bổ sung, đáp ứng đủ nhu cầu điều trị bệnh

3.2.1. Kết quả hoạt động khám chữa bệnh từ năm 2015-2020 cụ thể như sau:

* Khám chữa bệnh ngoại trú:

T T	Nội dung	Đơn vị	Năm					
			2015	2016	2017	2018	2019	2020
	Tổng số lần khám bệnh	Lần TH/CT	207.282/ 110.000	198.810/ 150.000	212.869/ 150.000	244.727/ 150.000	228.398/ 150.000	205.643/ 150.000
		Đạt %	188%	135%	142%	163%	152%	137%
	Tổng số người bệnh điều trị ngoại trú	Người	529	732	776	851	980	1.179
	Tổng số ngày điều trị ngoại trú	Ngày	2.645	3.660	3.880	4.255	4.900	5.895
	Tổng số người bệnh cấp cứu	Ngày	26.008	16.438	24.873	29.870	32.857	28.596
	Tổng số chuyển viện	Lần	8.087	12.738	13.960	10.970	15.835	17.478

* Công tác khám chữa bệnh nội trú

T T	Nội dung	Đơn vị	Năm					
			2015	2016	2017	2018	2019	2020
	Tổng số giường bệnh	KH/TK	100/155	120/170	180/245	180/261	190/261	190/265
	TS NB điều trị nội trú	Lần TH/CT	10.227/ 4.957	10.663/ 66.000	13.997/ 9.600	16.092/ 9.600	14.669/ 10.136	14.238/ 10.136
		Đạt %	206%	178%	130%	150%	128%	140%
	TS ngày điều trị nội trú	Người TH/CT	63.326/ 34.700	73.800/ 41.500	95.378/ 62.400	101.361/ 62.400	91.361/ 65.883	87.883/ 65.883
		Đạt %	182%	178%	136%	145%	123%	133%
	Ngày điều trị trung bình	Ngày TH/CT	6,2	6,9/6,5	6,8/6,5	6,3/6,5	6,2/6,5	6,2/6,5
	Công suất SD giường	Ngày TH/CT	173%/ 112%	168%/ 95%	145%/ 95%	152%/ 95%	132%/ 95%	129%/ 95%
	TS chuyển viện	Lần	412	549	913	889	1.177	722

** Hoạt động phẫu thuật*

Nội dung	Đơn vị	Năm					
		2015	2016	2017	2018	2019	2020
TS phẫu thuật	Lần TH/CT	1.412/ 1.050	1.063/ 1.050	1.412/ 1.050	2.256/ 1.050	2.613/ 1.050	3317/ 1050
	Đạt %	134%	101%	134%	214%	249%	316%
Loại I	Lần	40	65	92	81	93	129
Loại II	Lần	233	210	269	248	255	288
Loại III	Lần	1.139	788	1.051	1.927	2.265	2.900

** Hoạt động xét nghiệm*

Nội dung	Đơn vị	Năm					
		2015	2016	2017	2018	2019	2020
TS lần xét nghiệm	Lần TH/CT	82.391/ 18.000	102.878/ 18.000	120.974/ 18.000	108.761/ 18.000	115.733/ 18.000	129.102/ 18.000
	Đạt %	457	572%	672%	604%	642%	717%
TS lần XN huyết học	Lần	25.157	27.122	35.927	42.093	48.772	53.248
TS lần XN sinh hóa	Lần	51.855	64.627	73.930	55.021	50.913	62.256
TS lần XN vi sinh	Lần	3.262	4.335	4.798	2.927	3.997	1877
TS lần XN HIV	Lần	872	993	1.188	1.030	809	821
TS lần XN Lao	Lần	1.245	1.324	2.397	1.405	1.26	4167
Truyền máu	Lít	00	00	00	03	11	00

** Hoạt động chẩn đoán hình ảnh*

Nội dung	Đơn vị	Năm *					
		2015	2016	2017	2018	2019	2020
TS lần chụp X.Quang	Lần TH/CT	18.849/ 10.000	26.496/ 10.000	28.720/ 10.000	28.692/ 10.000	27.921/ 10.000	26.505/ 10.000
	Đạt %	188%	265%	287%	287%	279%	265%
TS lần chụp CT Scanner	Lần	00	00	168	291	550	774
TS lần siêu âm	Lần	19.195	22.706	28.101	28.033	26.460	27.957
TS lần đo ECG	Lần	8.818	10.811	11.974	12.399	12.005	11.438
TS lần đo EEG	Lần	1.149	1.004	1.577	1.308	1.211	1.499
TS lần đo TCG	Lần	503	1.180	1.487	1.286	1.347	1.449
TS lần nội soi tiêu hóa	Lần	350	284	00	00	00	00

3.2.2. Công tác đào tạo cán bộ y tế

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, hội thảo, sinh hoạt khoa học chuyên đề nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, ứng xử của cán bộ y tế và mời các chuyên gia có uy tín tham gia thảo luận, trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng chuyên môn.

- Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, hội thảo khoa học, đào tạo ngắn hạn, dài hạn theo từng chuyên khoa ở trong và ngoài thành phố.

- Đảm bảo các điều kiện về cơ sở thực hành để đào tạo cán bộ y tế ở bậc đại học và trung học.

- Chú trọng công tác đào tạo bác sĩ theo hướng chuyên môn sâu gồm: Hồi sức cấp cứu, tim mạch, nội tiết, phẫu thuật nội soi ổ bụng, chẩn đoán hình ảnh...

- Có kế hoạch đào tạo ngắn hạn, dài hạn, chính sách thu hút và sử dụng nguồn nhân lực cho các mục tiêu phát triển của đơn vị, trong đó ưu tiên thu hút các đối tượng bác sĩ chính quy.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo sau đại học như chuyên khoa I, chuyên khoa II...đặc biệt là đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý.

3.2.3. Công tác nghiên cứu khoa học

- Trung bình mỗi năm có khoảng 6-8 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được thực hiện tại đơn vị đạt tiêu chuẩn đề tài cấp cơ sở.

- Hầu hết các đề tài đều có tính ứng dụng thực tế cao, là căn cứ khoa học giúp cải tiến, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế Liên Chiểu. Dựa trên kết quả nghiên cứu từ các đề tài nghiên cứu khoa học, đơn vị đã ứng dụng nhiều kỹ thuật lâm sàng, cận lâm sàng mới vào công tác khám bệnh, chữa bệnh, nhờ đó giúp giảm tình trạng quá tải cho các bệnh viện tuyến trên đồng thời giảm đáng kể thời gian chờ đợi cho người bệnh, chi phí khám chữa bệnh cho bệnh nhân đến khám, chữa bệnh tại Trung tâm.

- Từ kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học, đơn vị đã tiến hành bố trí thêm bàn khám bệnh, sắp xếp lại các bộ phận tiếp đón, khám bệnh, xét nghiệm, viện phí, được...theo nguyên tắc liên hoàn, đề xuất cải cách các thủ tục hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác khám, chữa bệnh nhằm giảm thời gian chờ đợi người bệnh, đảm bảo công bằng, minh bạch và nhận được sự đồng tình ủng hộ của đông đảo người dân trên địa bàn quận và các vùng lân cận.

3.2.4. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong phát sổ khám bệnh tự động và triển khai đầu đọc mã vạch nhằm làm giảm thời gian chờ đợi, đảm bảo công bằng, minh bạch trong công tác khám bệnh.

- Triển khai phần mềm quản lý bệnh viện FPT. Ehospital với đầy đủ các phân hệ quản lý thông tin, từng bước hoàn thiện bệnh án điện tử:

+ Phần mềm Quản lý khám chữa bệnh (HIS)

+ Phần mềm Quản lý Xét nghiệm (LIS)

+ Đang triển khai phần mềm Quản lý CDHA (RIS):

- Ứng dụng phần mềm quản lý bệnh viện trong quản lý viện phí, quản lý tài chính, quản lý dược, tích hợp liên thông và giám định BHYT, báo cáo thống kê, kê đơn thuốc và điều trị ngoại trú.

- Triển khai bổ sung hàng đợi khu phát thuốc ngoại trú trên cơ sở hàng đợi đã có từ trước nhằm đảm bảo công bằng và minh bạch trong phát thuốc.

- Thực hiện tiếp nhận bệnh nhân đăng ký hẹn giờ khám chữa bệnh trực tuyến giúp người bệnh chủ động đăng ký khám bệnh theo nhu cầu và thời gian mong muốn; kiểm soát và tiết kiệm được thời gian đi lại, không phải xếp hàng chờ đợi lâu và được phục vụ chuyên nghiệp hơn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong liên thông dữ liệu và quản lý hồ sơ sức khỏe công dân giữa phần mềm quản lý bệnh viện (FPT. Ehospital) và phần mềm khám quản lý sức khỏe công dân (Viettel).

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác Y tế dự phòng gồm các phần mềm: Báo cáo bệnh Truyền nhiễm, tiêm chủng, quản lý bệnh Lao, báo cáo HIV, báo cáo bệnh Tăng huyết áp, Đái Tháo đường...

3.2.5. Công tác chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn kỹ thuật

- Công tác chỉ đạo tuyến với về chuyên môn kỹ thuật được chú trọng và thực hiện thường xuyên theo Đề án 1816/QĐ-BYT, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân tại các Trạm Y tế phường, tăng cường bác sĩ cho các Trạm Y tế khi có nhu cầu.

- Từ năm 2015 đến nay đơn vị đã tổ chức hướng dẫn tập huấn chuyển giao 20 kỹ thuật lâm sàng và 3 kỹ thuật cận lâm sàng cho 05 Trạm Y tế phường.

3.2.6. Công tác y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe sinh sản

+ Công tác y tế dự phòng

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ 8 loại vắc xin ngừa các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đạt 100%.

+ Triển khai cho trẻ từ 6-36 tháng tuổi, bà mẹ sau sinh uống vitamin A 2 đợt/năm đạt 100%, trong các năm không có trẻ bị mù hoặc giảm thị lực do thiếu vitamin A.

+ Tiêm ngừa lao (BCG) cho trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 1 tuổi hằng năm đạt 100%, số bệnh nhân lao được tiêm, uống thuốc đúng liều, đủ thời gian đều đặn trong 6 - 8 tháng, không bỏ điều trị, tỷ lệ điều trị khỏi >96%.

+ Các chương trình mục tiêu y tế quốc gia, phòng chống các bệnh xã hội như: HIV/AIDS, lao, phong, tâm thần tiếp tục được triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ và có hiệu quả trên địa bàn quận.

Nhờ những nỗ lực nêu trên tình hình dịch bệnh đã ổn định, các dịch bệnh nguy hiểm được khống chế, không để dịch lan rộng ra cộng đồng, không có tử vong do dịch. Các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trong diện tiêm chủng mở rộng cho trẻ em nhỏ hơn 1 tuổi hằng năm trên địa bàn quận đều giảm, một số bệnh đã được khống chế và loại trừ. Qua các năm không có các vụ ngộ độc thực phẩm lớn trên 30 người, không có tử vong do NĐTP. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em < 5 tuổi, tình trạng thiếu Vitamin A, I ốt, thiếu máu do thiếu sắt của trẻ em và phụ nữ đều giảm hằng năm. Các bệnh xã hội Lao, phong, tâm thần, sốt rét, HIV ...có xu hướng giảm dần hằng năm, một số bệnh đã được khống chế và loại trừ.

+ Chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Quản lý 100% số bà mẹ mang thai tại địa phương, thực hiện 9 bước khám thai đúng chuẩn.

- Khám thai 3 lần trở lên/3 kỳ hằng năm đều đạt 100%.

- Số phụ nữ mang thai được tiêm phòng uốn ván tại TYT đầy đủ 100%.

- Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên hằng năm còn cao (năm 2018: 9,2%, năm 2019: 10,3%, 06 tháng năm 2020: 7,5%)

- Tỷ lệ sinh con nhẹ cân < 2500gr giảm (năm 2018: 2,65%, năm 2019: 3,4%), 100 % trường hợp sinh đều do cán bộ y tế đỡ đẻ.

- Hằng năm cân, đo trẻ vào thời điểm ngày vì chất dinh dưỡng, kết hợp cho trẻ uống Vitamin A, AD, trẻ em < 2 tuổi được cân 3 tháng/lần đạt 100%,

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm dần qua từng năm: năm 2018 là 3,2%, năm 2019 là 3,1%, trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng được theo dõi cân nặng và kẻ biểu đồ tăng trưởng hàng tháng đạt 100%.

3.3. Đánh giá kết quả hoạt động giai đoạn 2016 – 2020

Từ năm 2016 đến nay, đơn vị luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Nhiều năm liền được Bộ Y tế, Sở Y tế, UBND thành phố Đà Nẵng khen tặng thành tích tập thể lao động xuất sắc, bệnh viện xuất sắc toàn diện.

3.3.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của UBND thành phố, Sở Y tế thành phố Đà Nẵng, quận Ủy, UBND quận Liên Chiểu trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu.

- Sự đoàn kết, thống nhất của toàn thể cán bộ viên chức tại đơn vị, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

- Tình hình hoạt động tại đơn vị đã đi vào nề nếp, trình độ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được củng cố và nâng cao, tinh thần thái độ phục vụ tốt, đáp ứng được sự hài lòng của người bệnh. Công tác thu dung, điều trị người bệnh ngày càng tăng, việc ứng dụng khoa học công nghệ và các kỹ thuật mới luôn được quan tâm phát triển và áp dụng có hiệu quả.

3.3.2. Khó khăn, hạn chế

- Một số hạng mục hạ tầng của đơn vị đã xuống cấp nghiêm trọng (do được xây dựng từ năm 1998).

- Một số trang thiết bị hiện tại còn thiếu, chưa phù hợp với sự phát triển về chuyên môn, kỹ thuật của đơn vị.

- Nguồn nhân lực bác sĩ còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu người bệnh.

- Qua các năm, ngân sách cấp có tăng lên nhưng vẫn còn thấp, chủ yếu chỉ cho nguồn nhân lực, ngân sách không bổ sung cho các nhiệm vụ giao thêm hoặc cho việc giải quyết quá tải của đơn vị.

- Mặc dù đơn vị đã có chính sách thu hút và ưu đãi nhưng vẫn chưa đủ sức hấp dẫn bác sĩ về công tác tại đơn vị.

Phần 2

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng Trung tâm y tế Liên Chiểu trở thành một Bệnh viện Đa khoa có chất lượng cao, hiện đại với cơ cấu 500 giường bệnh, có cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị hiện đại, có đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách làm việc khoa học, chuyên nghiệp. Đời sống vật chất tinh thần ngày một nâng cao, môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết để đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn quận Liên Chiểu cũng như các vùng lân cận và hướng đến là Bệnh viện thông minh; Xây dựng hệ thống y tế ngày càng hiện đại, công bằng, hiệu quả, từng bước tự chủ về tài chính.

- Nâng cao khả năng tiếp cận của người bệnh với các dịch vụ y tế
- Tăng cường công tác chăm sóc người bệnh toàn diện.
- Nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị.
- Tăng cường đầu tư và sử dụng có hiệu quả trang thiết bị y tế hiện có.
- Nâng cao trình độ cán bộ theo định hướng chuyên sâu.
- Củng cố và nâng cao công tác nghiên cứu khoa học theo hướng chuyên nghiệp và ứng dụng.
- Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Giai đoạn 2021 – 2022

- Đảm bảo bệnh viện luôn đạt tiêu chí bệnh viện an toàn, 5 trạm y tế phường đạt tiêu chí Phòng khám an toàn theo quy định.
- Hoàn thiện Hệ thống xử lý chất thải lỏng với chất lượng xử lý đạt loại A.
- Xây dựng Khu nhà 9 tầng theo quy hoạch.
- Phát triển 2 kỹ thuật mới của tuyến trên/năm.
- Quản lý sức khỏe công dân đạt 100% dân số trên địa bàn quận Liên Chiểu.
- Tỷ lệ hài lòng người bệnh về dịch vụ khám chữa bệnh đạt từ 95% trở lên.
- Phát triển hệ thống công nghệ thông tin, truyền thông theo hướng tự động hóa, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính: số hóa > 70% biểu mẫu hồ sơ bệnh án, > 80% hồ sơ được ký số, hoàn thiện các phần mềm quản lý nhân lực, quản lý chất lượng xét nghiệm (LIS), quản lý sự cố y khoa, khai báo y tế.
- Duy trì công suất giường bệnh đạt 97% trở lên và ngày điều trị trung bình dưới 6 ngày, 100% số khoa tổ chức chăm sóc toàn diện.

- Duy trì đào tạo liên tục, nâng cao trình độ, kỹ năng cho nhân viên y tế: 10 CBCNV được cử đi đào tạo đại học, sau đại học, 20 CBCNV được cử đi đào tạo Quản lý bệnh viện, quản lý nhà nước, quản lý điều dưỡng, 100% Trưởng, phó các đơn vị có chứng chỉ lãnh đạo cấp phòng.

S TT	Nội dung đào tạo	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1	Sau đại học	4	5	6	8	10	
2	Đại học	2	3	3	3	6	
3	Cao đẳng		3	4	6	6	
4	Quản lý nhà nước	2	3	5	6	6	
5	Quản lý Bệnh viện	4	6	10	10	10	
6	Quản lý điều dưỡng	1	2	2	2	2	
7	Lý luận chính trị	0	6	6	8	10	
8	Lãnh đạo cấp phòng	2	4	6	10	10	
	Tổng số	15	32	42	50	60	

1.2.2. Giai đoạn năm 2023 – 2025

- Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu (giai đoạn 2) nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị hiện đại, có đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách làm việc khoa học, chuyên nghiệp. Đời sống vật chất tinh thần ngày một nâng cao, môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết để đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn quận Liên Chiểu và các vùng lân cận.

Sau khi hoàn thành, Trung tâm y tế quận Liên Chiểu sẽ có quy mô đạt 400 giường bệnh, trở thành bệnh viện đa khoa chất lượng cao, hiện đại, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh hiện tại và định hướng cho tương lai trở thành Bệnh viện hạng II với quy mô 500 giường.

- Hoàn thiện cơ cấu nhân lực, trong đó 100% các khoa/phòng/trạm có đủ số lượng nhân lực, chức danh lãnh đạo theo yêu cầu, 100% điều dưỡng Trưởng khoa có trình độ đại học.

- Duy trì đào tạo liên tục, nâng cao trình độ, kỹ năng cho nhân viên y tế: 15 CBCNV được cử đi đào tạo đại học, sau đại học, 25 CBCNV được cử đi đào tạo Quản lý bệnh viện, quản lý nhà nước, quản lý điều dưỡng.

- + Kien toan Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ (bao gồm Tổ Quản lý chất lượng)
- + Tách Khoa Ngoại tổng hợp thành Khoa Ngoại TH và Khoa Gây mê hồi sức.
- + Tách Khoa Nội TH thành Khoa Nội TH, Khoa Nội Tim mạch, Khoa Nội lão khoa, Khoa Nội truyền nhiễm.

+ Tách Khoa Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm thành: Khoa Y tế công cộng, Khoa Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm.

- Nâng cao chất lượng điều trị: Triển khai 10 dịch vụ kỹ thuật mới/năm, Trong đó có 1 kỹ thuật của tuyến trên.

- Tăng tỷ lệ hài lòng của người bệnh về dịch vụ khám chữa bệnh đạt 95%.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin, trong công tác khám bệnh, chữa bệnh: thực hiện tư vấn, khám, chữa bệnh từ xa, số hóa > 80% biểu mẫu hồ sơ bệnh án và tiến tới triển khai bệnh án điện tử.

2. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuyên môn và công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nâng cao ý thức cho cán bộ Y tế

- Tiếp tục quán triệt sâu rộng và thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Thành phố về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, nhằm nâng cao nhận thức trong các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân về vị trí, vai trò tầm quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng và thường xuyên.

- Quan tâm, thường xuyên thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tuyên truyền, phổ biến pháp luật và giáo dục, bồi dưỡng ý thức cho đội ngũ cán bộ nhân viên bệnh viện để nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân. Xây dựng môi trường đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau trong toàn thể cán bộ nhân viên. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, động viên khen thưởng kịp thời gương người tốt, việc tốt, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm.

- Cùng cố tổ chức các cơ sở Đảng; làm tốt công tác xây dựng Đảng, hoạt động của các tổ chức đoàn thể, phát huy cao tinh thần dân chủ, tự phê bình, phê bình trong nội bộ. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong mỗi cán bộ viên chức bệnh viện, trước hết là cán bộ nòng cốt, đảng viên với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

2.2. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

2.2.1. Đào tạo và thu hút nhân lực

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, thu hút và sử dụng nhân tài lâu dài để tạo nguồn chất xám đáp ứng nhu cầu phát triển của đơn vị, trong đó cần quan tâm đào tạo và thu hút đội ngũ bác sĩ.

- Xây dựng chính sách đãi ngộ cho bác sĩ và cán bộ có trình độ chuyên môn cao về công tác tại đơn vị.

- Đẩy mạnh việc đưa bác sĩ đào tạo sau đại học như chuyên khoa I, chuyên khoa II... và đào tạo hệ cử nhân, đặc biệt là cán bộ phụ trách khoa phòng, cán bộ quản lý.

- Tận dụng hết các chỉ tiêu đào tạo được phân bổ, động viên và có chế độ chính sách khuyến khích cán bộ tham gia học tập.

2.2.2. Chuẩn hoá đội ngũ cán bộ y tế hiện có

- Quy hoạch lại và có kế hoạch đào tạo chuyên khoa sâu để đội ngũ cán bộ y tế có trình độ chuyên môn cao, sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại, đồng thời có năng lực tham gia đào tạo cho tuyến phường.

- Thường xuyên đào tạo lại, cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế thông qua các hình thức đào tạo như: hội thảo khoa học, tập huấn, đào tạo dài hạn.

- Chuẩn hoá đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý, xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo hàng năm, nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ ngoại ngữ, tin học và trình độ quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên ngành.

2.3. Giải pháp về đầu tư tài chính

Thu hút các nguồn vốn khác ngoài ngân sách để đầu tư cho ngành y tế quận, cần tăng cường chính sách đãi ngộ, phụ cấp đặc thù đối với cán bộ ngành y tế nói chung và y tế cơ sở nói riêng nhằm đảm bảo đời sống, giúp cho cán bộ y tế an tâm và toàn tâm toàn ý vào công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, từng bước tự chủ một phần tài chính hướng đến tự chủ hoàn toàn.

Đẩy mạnh xã hội hoá y tế: tăng cường huy động vốn trong tập thể cán bộ viên chức.

2.4. Về chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án quy hoạch xây dựng khu nhà 9 tầng.

- Tiếp tục hiện đại hoá trang thiết bị y tế phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh theo phân tuyến kỹ thuật, đầu tư thêm máy CT Scan, MRI, nâng cao hiệu quả chuyên môn, rút ngắn thời gian điều trị và phục hồi của người bệnh.

- Nâng cao năng lực sử dụng, vận hành thiết bị tại cơ sở y tế, thực hiện đúng nghiêm ngặt chế độ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị.

- Tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị từ nguồn vốn xã hội hóa.

2.5. Kiện toàn hệ thống tổ chức, quản lý chất lượng bệnh viện

- Xây dựng tiêu chuẩn, quy trình cụ thể và thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm các vị trí quản lý trong bệnh viện theo đúng tiêu chuẩn và quy trình.

- Đảm bảo toàn bộ cán bộ quản lý có đủ năng lực cơ bản về tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

- Đảm bảo cán bộ quản lý tham gia các khóa đào tạo liên tục và có chứng chỉ về quản lý bệnh viện hoặc quản lý nhà nước.

- Mạng lưới QLCL bệnh viện hướng dẫn các khoa/phòng xây dựng đề án cải tiến chất lượng riêng cho đơn vị của mình, trong đó đưa ra ít nhất 01 mục tiêu và 01 kết quả đầu ra cụ thể, phù hợp với Kế hoạch phát triển của toàn Trung tâm.

- Đơn vị xây dựng bảng kiểm đánh giá chất lượng bệnh viện dựa trên Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện do Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế để hướng dẫn cụ thể các khoa, phòng thực hiện Đề án cải tiến chất lượng và đánh giá kết quả thực hiện.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện theo bảng kiểm và bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện hàng quý, năm.

2.6. Cải tiến, nâng cao chất lượng chuyên môn

- Xây dựng Phiếu tóm tắt thông tin điều trị cho các bệnh thường gặp để người bệnh theo dõi và cùng tham gia vào quá trình điều trị.

- Tiến hành xây dựng quy trình chuyên môn kỹ thuật áp dụng tại bệnh viện dựa trên hướng dẫn của Bộ Y tế. Phổ biến, hướng dẫn quy trình chuyên môn kỹ thuật tới các nhân viên y tế để thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình, quy định, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật của bệnh viện.

- Hằng năm, tổ chức phân tích, đánh giá, rút kinh nghiệm các quy trình chuyên môn kỹ thuật đã xây dựng, cập nhật, cải tiến các quy trình chuyên môn kỹ thuật.

- Kiện toàn hệ thống Công nghệ thông tin theo Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về ban hành bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Tiếp tục liên thông dữ liệu sức khỏe từ phần mềm quản lý bệnh viện (FPT. Ehospital) và phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe công dân (Viettel).

- Đầu tư nhiều phần mềm để hỗ trợ công tác khám bệnh, chữa bệnh.

- Triển khai Nhà thuốc bệnh viện.

- Thiết lập chương trình và xây dựng các quy định cụ thể bảo đảm an toàn cho người bệnh và nhân viên y tế.

2.7. Xây dựng uy tín và văn hóa chất lượng bệnh viện

- Thường xuyên cập nhật thông tin, hoạt động của đơn vị trên trang thông tin điện tử (website).

- Xây dựng các phong trào nâng cao chất lượng.

+ Ban Giám đốc, Công đoàn phát động phong trào nâng cao chất lượng trong toàn bệnh viện. Công đoàn, Đoàn thanh niên động viên, khuyến khích cán bộ viên chức, đoàn viên tích cực tham gia phong trào.

+ Khen thưởng các Khoa, Phòng có đề án cải tiến, nâng cao chất lượng tốt, mang lại hiệu quả cao trong thực tế. Phê bình hoặc hạ thi đua cuối năm đối với các Khoa, Phòng không xây dựng hoặc xây dựng đề án sau thời hạn quy định.

+ Khen thưởng các cá nhân có đóng góp tích cực cho đơn vị.

- Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người bệnh và nhân viên y tế để có cơ sở cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh tối thiểu 03 tháng/lần:

- Tiếp tục triển khai thực hiện quản lý đường dây nóng:

+ Thực hiện Chỉ thị 09/CT-BYT ngày 22/11/2013 của Bộ Y tế về việc tăng cường tiếp cận và xử lý ý kiến phản ánh của người dân về chất lượng khám chữa bệnh qua đường dây nóng.

+ Công khai số điện thoại đường dây nóng bệnh viện, ngành y tế tại nơi người bệnh và người nhà người bệnh dễ thấy.

+ Quy định cụ thể và phân công cán bộ y tế thường trực 24/24 giờ để tiếp nhận, xử lý ý kiến phản ánh.

+ Xử lý nghiêm cá nhân, bộ phận bị phản ánh nếu không hoàn thành nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

2.8. Kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng bệnh viện

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quy chế chuyên môn, cụ thể:

+ Bệnh viện kiểm tra khoa phòng 01 lần/tháng.

+ Sở kết hàng quý để đánh giá và cải tiến chất lượng bệnh viện.

- Đổi mới kỹ năng giám sát chủ động, tăng cường tự kiểm tra để kịp thời có giải pháp khắc phục, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

- Triển khai thực hiện tự đánh giá chất lượng bệnh viện theo Bộ tiêu chí quản lý chất lượng do Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Lấy ý kiến thăm dò và đánh giá sự hài lòng của người bệnh, người nhà người bệnh, nhân viên y tế thường xuyên ít nhất 3 tháng/lần.

- Đơn vị tự xây dựng các báo cáo chất lượng tại đơn vị, đồng thời báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn theo mẫu do cơ quan chủ quản ban hành.

- Tổ chức thu thập, quản lý, lưu trữ, khai thác và sử dụng dữ liệu liên quan đến chất lượng bệnh viện.

Phần 3

NGUỒN LỰC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nhu cầu nguồn lực

1.1. Về nhân lực

- Giám đốc: Có trình độ chuyên môn sau đại học, có cao cấp chính trị, có chứng chỉ về quản lý hành chính và quản lý bệnh viện, có ngoại ngữ trình độ C trở lên.

- Các Phó Giám đốc: Có trình độ chuyên môn sau đại học, có trung cấp chính trị trở lên, có chứng chỉ về quản lý hành chính và quản lý bệnh viện, có ngoại ngữ trình độ C trở lên.

- Các trưởng phòng và phó trưởng phòng: 100% có trình độ đại học trở lên, 100% có chứng chỉ quản lý hành chính hoặc quản lý bệnh viện, 50% có chứng chỉ trung cấp chính trị trở lên, 100% có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B.

- Các trưởng, phó khoa: 100% có trình độ đại học trở lên, 70% có chứng chỉ quản lý bệnh viện, 100% có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B, 40% có chứng chỉ ngoại ngữ C.

- Điều dưỡng/Nữ hộ sinh/Kỹ thuật viên trưởng các khoa lâm sàng: 100% có trình độ cao đẳng trở lên, 100% có trình độ A, 60% có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B.

- Các bác sĩ điều trị ở các khoa lâm sàng: 60% có trình độ sau đại học, 100% có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B.

- Điều dưỡng/Nữ hộ sinh/ Kỹ thuật viên các khoa lâm sàng: 100% có trình độ cao đẳng trở lên. 100% có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên.

1.2. Về cơ sở hạ tầng

- Cơ sở hạ tầng mới đang được đầu tư xây dựng để đưa vào sử dụng.

- Sắp xếp, bố trí khoa phòng khoa học và hợp lý để phát huy tối đa, hiệu quả cơ sở hạ tầng hiện có.

- Đối với hệ thống trang thiết bị máy móc hiện bệnh viện đang có thì tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực để triển khai, khai thác có hiệu suất, hiệu quả không để tình trạng sắm sửa ra mà không sử dụng gây lãng phí.

- Phối hợp với các đơn vị, cá nhân trong công tác xã hội hóa y tế để đầu tư cho phát triển trang thiết bị của bệnh viện.

1.3. Về tài chính

- Dựa vào nguồn kinh phí thu được từ khám chữa bệnh của đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế.

- Dựa vào nguồn thu viện phí, dịch vụ mà bệnh viện triển khai.

- Dựa vào nguồn xã hội hóa.

2. Giải pháp

2.1. Về nhân lực

- Phát triển nguồn nhân lực y tế trình độ cao, cán bộ y tế có chuyên môn trên đại học và quản lý y tế.
- Tiêu chuẩn hoá và cân đối nhu cầu nhân lực y tế về số lượng, cơ cấu, chất lượng theo từng chuyên khoa và kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế, đội ngũ cán bộ quản lý, đảm bảo tiêu chuẩn hoá cán bộ trong từng lĩnh vực quản lý.
- Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế nhằm không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động chăm sóc sức khỏe.
- Đào tạo ngắn hạn về công tác quản lý cho cán bộ y tế, đặc biệt là quản lý bệnh viện.
- Đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện quy trình khám bệnh, điều trị nội trú, các quy trình kỹ thuật, chăm sóc phù hợp với điều kiện bệnh viện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của khu vực và sự tiến bộ của y học.
- Nâng cao kiến thức quản lý nhà nước và ý thức chấp hành pháp luật cho nhân viên bệnh viện. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong bệnh viện đến tận khoa phòng, xây dựng và đẩy mạnh phong trào thi đua, đặc biệt là việc xây dựng các đơn vị và cá nhân điển hình tiên tiến trong Bệnh viện.
- Xây dựng và đề xuất các chính sách để tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ cán bộ có trình độ cao tại bệnh viện. Đặc biệt quan tâm tạo điều kiện về môi trường làm việc để thu hút nhân tài, giữ chân người giỏi, để họ gắn bó lâu dài và tích cực cống hiến có hiệu quả cho Bệnh viện.
- Ban hành các cơ chế ưu đãi đối với cán bộ, nhân viên y tế có trình độ cao hoặc công tác ở những chuyên khoa tối cần thiết của bệnh viện.

2.2. Về cơ sở hạ tầng

- Đã được UBND thành phố chủ trương đầu tư bệnh viện với quy mô 400 giường bệnh ở giai đoạn 2 vào cuối năm 2022, đầu năm 2023.
- Khai thác tối đa hiệu quả cơ sở hạ tầng hiện có.
- Bảo đảm tốt công tác quản lý, bảo dưỡng, bảo trì trang thiết bị, đặc biệt là các trang thiết bị đắt tiền
- Tiếp tục tham mưu xây dựng cơ sở hạ tầng mới phục vụ cho công tác khám chữa bệnh ngày càng cao của người dân.

2.3. Về tài chính

- Tăng cường quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đầu tư cho bệnh viện đúng mục đích, đạt hiệu quả cao, từng bước tự chủ một phần tài chính hướng đến tự chủ hoàn toàn.

- Xây dựng các cơ chế khuyến khích đầu tư, đồng thời thường xuyên tuyên truyền vận động để huy động sự đóng góp của các cá nhân vào đầu tư trang thiết bị y tế để bổ sung thêm nguồn thiết bị hiện đại nhằm nhanh chóng hiện đại hóa bệnh viện.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tài chính, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhằm tái đầu tư phát triển toàn diện đơn vị và nâng cao đời sống cán bộ viên chức.

Phần 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Kế hoạch phát triển bệnh viện giai đoạn 2021 - 2025, mỗi khoa, phòng tự xây dựng đề án cải tiến, nâng cao chất lượng cho khoa, phòng mình, đảm bảo phù hợp với xu hướng phát triển chung của toàn đơn vị và theo phương châm: “Lấy người bệnh làm trung tâm của hoạt động chăm sóc và điều trị”.

1. Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ

- Xây dựng kế hoạch phát triển bệnh viện giai đoạn 2021 – 2025 và kế hoạch hàng năm.
- Hướng dẫn các khoa, phòng lập kế hoạch thực hiện Kế hoạch phát triển TTYT quận Liên Chiểu giai đoạn 2021 – 2025. Tổ chức, theo dõi, đôn đốc, đánh giá hiệu quả việc thực hiện kế hoạch để báo cáo Giám đốc xem xét, chỉ đạo.
- Tổ chức đào tạo liên tục cho các nhân viên trong bệnh viện và tuyển dưới. Đặc biệt kiện toàn nhân lực phòng Kế hoạch Nghiệp vụ.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các kỹ thuật, hướng dẫn khám, chữa bệnh. Tổng kết đánh giá công tác chuyên môn, triển khai công tác nghiên cứu khoa học trong toàn bệnh viện.
- Tổ chức việc điều hòa phối hợp công tác giữa các khoa, phòng trong bệnh viện, giữa bệnh viện với các cơ quan có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác khám bệnh chữa bệnh của bệnh viện.
- Xây dựng quy hoạch phát triển chuyên môn kỹ thuật của bệnh viện để trình Giám đốc xét duyệt và báo cáo cấp trên.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa, bệnh.
- Định kỳ sơ kết, tổng kết công tác điều trị, báo cáo Giám đốc và cơ quan cấp trên.

2. Phòng Điều dưỡng

- Tổ chức, chỉ đạo điều dưỡng nữ hộ sinh kỹ thuật viên chăm sóc người bệnh toàn diện theo quy định.
- Đôn đốc, kiểm tra điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên và hộ lý thực hiện đúng các quy định kỹ thuật bệnh viện và quy chế bệnh viện.
- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cho điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên và hộ lý. Tham gia hướng dẫn thực hành cho học viên và kiểm tra tay nghề cho điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên và hộ lý trước khi tuyển dụng.
- Tham mưu bổ sung nhân lực thực hiện chuyên môn.
- Lập kế hoạch mua sắm dụng cụ, vật tư cho công tác chăm sóc và phục vụ người bệnh; kiểm tra việc sử dụng và bảo quản theo quy định.

- Kiểm tra công tác vệ sinh, kiểm soát nhiễm khuẩn tại các buồng bệnh và các khoa.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, công tác chăm sóc người bệnh toàn diện, báo cáo Giám đốc bệnh viện.

3. Phòng Tổ chức – Hành chính

- Giám sát, đôn đốc tiến độ thi công, phối hợp với các đơn vị tổ chức bố trí cơ sở vật chất đảm bảo các yêu cầu khám chữa bệnh và điều kiện làm việc của nhân viên y tế.

- Bổ sung cơ sở, vật chất phục vụ người bệnh.

- Tham mưu lập kế hoạch bổ sung nhân lực, tổ chức bộ máy, sắp xếp, tổ chức tuyển dụng.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo nhân lực.

- Xây dựng lề lối làm việc và quan hệ công tác giữa các khoa phòng. Nâng cao kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho nhân viên y tế.

- Lập kế hoạch cung ứng vật tư, trang thiết bị thông dụng cho các khoa, phòng trong bệnh viện theo kế hoạch đã được duyệt, đảm bảo đầy đủ đúng chủng loại, đúng quy định về quản lý tài chính.

- Định kỳ báo cáo việc sử dụng hợp lý vật tư tiêu hao ở các khoa, phòng trong bệnh viện để Giám đốc xem xét quyết định việc khen thưởng, kỷ luật.

4. Phòng Tài chính Kế toán

- Lập dự toán ngân sách, kế hoạch thu chi của bệnh viện và tổ chức thực hiện khi kế hoạch được phê duyệt.

- Theo định hướng hạch toán kinh tế trong công tác khám bệnh, chữa bệnh, tổ chức và quản lý chặt chẽ việc thu viện phí theo quy định.

- Theo kế hoạch ngân sách và các nguồn thu khác tổ chức xây dựng định mức chi tiêu cho từng hoạt động cụ thể của bệnh viện.

- Tổ chức công tác kế toán trong bệnh viện theo đúng quy định hiện hành. Thực hiện các nghiệp vụ kế toán lao động tiền lương, chế độ chính sách, vật tư tài sản, hành chính sự nghiệp chính xác kịp thời. Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác kế toán, chế độ thu chi của bệnh viện.

- Định kỳ thực hiện báo cáo quyết toán, tổng kết tài sản, kiểm kê tài sản.

- Tổ chức bảo quản lưu trữ các chứng từ, sổ sách kế toán theo đúng quy định.

- Tổng hợp tình hình, số liệu cụ thể, phân tích kết quả hoạt động của bệnh viện.

5. Các khoa lâm sàng

- Thực hiện các biện pháp nâng cao sự hài lòng người bệnh.

- Tích cực triển khai kỹ thuật mới, xây dựng, cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, quy trình kỹ thuật chuyên môn.

- Tổ chức khám bệnh, chữa bệnh: chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh trong khoa.

- Sắp xếp các buồng bệnh hợp lý theo từng chuyên khoa để đảm bảo công tác chuyên môn và tránh lây nhiễm bệnh tật.

- Theo dõi sát sao và nắm chắc diễn biến bệnh lý của người bệnh trong khoa.

- Khám lại người bệnh trước khi hội chẩn, chuyển khoa, chuyển viện, ra viện. Những trường hợp khó phải báo cáo ngay Giám đốc bệnh viện, xin ý kiến giải quyết.

- Tổ chức thường trực và công tác cấp cứu liên tục 24 giờ, sẵn sàng phục vụ khi có yêu cầu.

- Thực hiện các phẫu thuật, thủ thuật chuyên khoa trong khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy định.

- Thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho người bệnh tại khoa.

6. Các Khoa Cận lâm Sàng

Tổ chức hoạt động của khoa theo đúng quy chế công tác khoa:

** Khoa Xét Nghiệm*

Đề xuất nhân lực và trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực xét nghiệm tại đơn vị. Với nhân lực và trang thiết bị hiện có, phải vận dụng tốt nhằm chống lãng phí. Tiếp nhận và trả kết quả XN phải khoa học để đem đến sự hài lòng cho người bệnh.

** Khoa CDHA*

- Kiểm tra sát sao việc thực hiện kỹ thuật chiếu, chụp X-quang, siêu âm ... và duyệt kết quả chẩn đoán của các bác sĩ trong khoa, đảm bảo kết quả chính xác, đúng thời gian.

- Đôn đốc, kiểm tra việc sử dụng, bảo quản thiết bị, thực hiện các chế độ bảo hộ lao động, pháp lệnh an toàn và kiểm soát bức xạ, kiểm tra liều kế của từng ngày trong khoa theo quy định.

7. Khoa Dược – TTB - VTYT

- Lập kế hoạch mua sắm bổ sung giường bệnh, trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh.

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện cung ứng, bảo quản và sử dụng thuốc, hóa chất và sinh phẩm trong bệnh viện.

- Tổ chức xuất, nhập, thống kê, thanh quyết toán và theo dõi quản lý tiêu chuẩn, kinh phí sử dụng thuốc, hóa chất và sinh phẩm đảm bảo chính xác theo đúng các quy định hiện hành.

- Kiểm tra việc bảo quản xuất nhập thuốc, hóa chất và sinh phẩm đảm bảo chất lượng theo đúng quy.

- Thông tin kịp thời các loại thuốc, hóa chất và sinh phẩm mới. Hướng dẫn sử dụng an toàn hợp lý, có hiệu quả các loại thuốc, hóa chất và sinh phẩm cho các khoa trong bệnh viện.

8. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

- Phối hợp Phòng Tổ chức Hành chính đảm bảo vận hành hệ thống xử lý nước thải ổn định, hiệu quả.

- Tổ chức hoạt động của khoa theo đúng quy chế công tác khoa chống nhiễm khuẩn.

- Tổ chức tốt quy định kỹ thuật bệnh viện về khử khuẩn, tiết khuẩn dụng cụ y tế. Thực hiện tẩy uế, giặt là, khử khuẩn đồ vải theo đúng quy định.

- Phối hợp với các khoa, phòng có liên quan tiến hành kiểm tra việc thực hiện quy định kỹ thuật bệnh viện về vô khuẩn và thực hiện quy chế chống nhiễm khuẩn bệnh viện theo định kỳ hoặc đột xuất.

- Chỉ đạo công tác thu gom và xử lý chất thải chuyên môn theo đúng quy chế xử lý chất thải bệnh viện.

- Tổ chức tuyên truyền vệ sinh chung và phòng chống bệnh thông thường trong bệnh viện.

9. Khoa Dinh dưỡng, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm

- Tăng cường công tác dinh dưỡng, tiết chế tại bệnh viện: tư vấn chế độ ăn, cung cấp suất ăn cho bệnh nhân, người nhà, can thiệp dinh dưỡng cho các bệnh nhân có vấn đề về dinh dưỡng.

- Phối hợp các phòng chức năng kiện toàn nhân lực khoa, định hướng tách khoa Dinh dưỡng, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm thành khoa Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm và khoa Y tế công cộng.

10. Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS, Phòng Dân số và các Trạm Y tế

Căn cứ Kế hoạch thực hiện và các chỉ tiêu hàng năm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Kế hoạch phát triển TTYT quận Liên Chiểu giai đoạn 2021 – 2025. Đề nghị các đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;
- Ban Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Tổ QLCLBV.



GIÁM ĐỐC

BS. Lê Văn Sỹ